TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **12/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,734.75	-12.15	-0.70	15,138.35
VN30	1,839.43	-15.84	-0.85	8,751.04
VNMIDCAP	1,863.80	-9.03	-0.48	5,488.91
VNSMALLCAP	1,221.64	-4.55	-0.37	762.39
VN100	1,767.14	-12.53	-0.70	14,239.95
VNALLSHARE	1,743.84	-12.07	-0.69	15,002.35
VNXALLSHARE	2,748.15	-18.52	-0.67	15,459.97
VNCOND	1,874.59	-9.01	-0.48	509.10
VNCONS	622.36	-3.96	-0.63	536.08
VNENE	724.61	5.52	0.77	251.54
VNFIN	2,073.06	-15.33	-0.73	7,542.71
VNHEAL	1,534.45	-47.70	-3.01	36.11
VNIND	832.59	-1.16	-0.14	2,323.88
VNIT	2,607.77	-64.31	-2.41	911.49
VNMAT	1,902.63	-17.36	-0.90	586.08
VNREAL	3,234.07	-22.10	-0.68	2,140.93
VNUTI	935.28	-7.85	-0.83	159.96
VNDIAMOND	2,108.64	-12.98	-0.61	4,164.05
VNFINLEAD	2,726.57	-27.16	-0.99	4,338.16
VNFINSELECT	2,790.03	-20.08	-0.71	7,423.25
VNMITECH	764.19	-4.43	-0.58	3,633.87
VN50 GROWTH	974.71	-7.40	-0.75	12,622.31
VNDIVIDEND	814.29	-4.79	-0.58	2,624.22
VNSHINE	761.94	-5.44	-0.71	3,225.52
VNSI	2,985.61	-22.19	-0.74	2,543.13
VNX50	3,088.93	-24.09	-0.77	12,350.64

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	535,864,671	10,414
Thỏa thuận	170,978,628	4,791
Tổng	706,843,299	15,205

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	LPB	89,547,155	TNC	6.97%	PIT	-7.00%
2	VIX	32,083,762	L10	6.93%	TMS	-6.97%
3	TPB	22,824,928	FIR	6.93%	VSI	-6.94%
4	SHB	22,809,172	LM8	6.92%	HRC	-6.83%
5	KDH	21,719,103	DAT	6.92%	SC5	-6.73%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	53,392,920	7.55%	83,590,128	11.83%	-30,197,208
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,416	9.31%	2,292	15.08%	-876

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	KDH	12,312,558	FPT	591,245,647	HDB	2,686,600
2	FPT	11,846,590	HDB	228,894,240	DXG	1,337,861
3	HDB	10,189,200	VIC	213,931,156	CII	1,134,128
4	HPG	9,881,510	HPG	209,195,807	PNJ	1,131,100
5	MBB	9,118,040	KDH	187,792,449	ACB	1,128,200

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	LBM	LBM giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm lần 1 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 18%, ngày thanh toán: 15/12/2026.
2	GDA	GDA (Công ty cổ phần Tôn Đông Á) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 12/11/2026 với số lượng cổ phiếu giao dịch là 149.098.851 cp. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: 12.000 đ/cp, ngày niêm yết có hiệu lực: 13/10/2026.